|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Năm học 2022-2023**

**Môn: SINH HỌC 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | | | | | | | **Thông hiểu** | | | | | | | **Vận dụng thấp** | | | | | | **Vận dụng cao** | | | | **Tổng cộng** | | | | | | | |
| TNKQ | | | | TL | | | TN | | | | TL | | | TN | | | | TL | | TN | TL | | | TN | | | | TL | | | |
| **Thần kinh – giác quan** |  | | | | Phản xạ có đk và phản xạ không đk | | |  | | | |  | | |  | | | |  | |  |  | | |  | | | |  | | | |
|  |  |  | | | 1 | 2 | |  |  | | |  | | |  |  | | |  | |  |  |  | |  |  | | | 1 | | | 2 |
| **Nội tiết** | Cấu tạo, vai trò tuyến nội tiết | | | |  | | | HM sinh dục, dấu hiệu tuổi dậy thì | | | | Tuyến pha | | | Bệnh liên quan tuyến nội tiết | | | |  | |  |  | | |  | | | |  | | | |
|  | 3 | | 1.2 | |  |  | | 2 | | 0.8 | | 1 | 1 | | 3 | | 1.2 | |  | |  |  | |  | 8 | | 3.2 | | 1 | 1 | | |
| **Sinh sản** | Cấu tạo cơ quan sinh dục nam, nữ | | | |  | | | Hiện tượng kinh nguyệt, thụ tinh, thụ thai | | | |  | | | Biện pháp tránh thai | | | |  | | | Biện pháp tránh thai ở tuổi vị thành niên | | |  | | | |  | | | |
|  | 2 | | 0.8 | |  | |  | 3 | | | 1.2 |  | |  | 2 | | 0.8 | |  |  | | 1 | | 1 | 7 | | 2.8 | | 1 | 1 | | |
| **Tổng** | số câu  5 | | | số điểm  2 | số câu  1 | | số điểm  2 | số câu  5 | | | số điểm  2 | số câu  1 | | số điểm  1 | số câu  5 | | | số điểm  2 |  |  | | số câu  1 | | số điểm  1 | số câu  15 | | | số điểm  6 | số câu  3 | | số điểm  4 | |
| 40% | | | | | | | 30% | | | | | | | 20% | | | | | 10% | | | | | 100% | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** |  |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Năm học 2022-2023**

**Môn: SINH HỌC 8**

Thời gian làm bài: 45 phút *( không kể thời gian giao đề)*

**I) TRẮC NGHIỆM : (6 điểm): Chọn đáp án đúng nhất**

**Câu 1. Ở người, nhiệt độ thích hợp cho sự sản sinh tinh trùng nằm trong khoảng**

A. 36-37 0C  B. 35-360C  C. 33-34 0C  D. 32-33 0C

**Câu 2. Ở nữ giới, trứng sau khi thụ tinh thường làm tổ ở đâu ?**

A. Tử cung B. Buồng trứng C. Ống dẫn trứng D. Âm đạo

**Câu 3. Hoocmôn glucagôn chỉ có tác dụng làm tăng đường huyết, ngoài ra không có chức năng nào khác. Ví dụ trên cho thấy tính chất nào của hoocmôn ?**A. Tính đặc hiệu B. Tính phổ biến

C. Tính đặc trưng cho loài D. Tính bất biến

**Câu 4. Bệnh tiểu đường có liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn hoạt tính của hoocmôn nào dưới đây ?**A. GH B. Glucagôn C. Insulin D. Ađrênalin

**Câu 5. Ở cơ quan sinh dục nam, bộ phận nào là nơi sản xuất ra tinh trùng ?**A. Ống dẫn tinh B. Tinh hoàn C. Túi tinh D. Mào tinh

**Câu 6. Sản phẩm tiết của các tuyến nội tiết được phân bố đi khắp cơ thể qua đường:**A. Hệ thống ống dẫn chuyên biệt B. Đường máu  
C. Đường bạch huyết D. Ống tiêu hóa

**Câu 7. Ở nữ giới, hoocmôn nào có tác dụng sinh lí tương tự như testôstêrôn ở nam giới ?**

A. Ađrênalin B. Insulin C. Prôgestêrôn  D.Ơstrôgen

**Câu 8. Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác ?**

A. Tuyến sinh dục B. Tuyến yên C. Tuyến giáp D. Tuyến tuỵ

**Câu 9. Phương pháp tránh thai nào dưới đây không áp dụng cho những người có chu kì kinh nguyệt không đều ?**

A. Sử dụng bao cao su B. Tính ngày trứng rụng

C. Uống thuốc tránh thai D. Đặt vòng tránh thai

**Câu 10. Dấu hiệu nào dưới đây thường xuất hiện ở tuổi dậy thì của nam ?**

A. Vú phát triển. B. Hông nở rộ

C. Sụn giáp phát triển D. Xuất hiện kinh nguyệt.

**Câu 11 : Biện pháp nào dưới đây không chỉ giúp tránh thai mà còn phòng ngừa được các bệnh lây truyền qua đường tình dục ?**

A. Uống thuốc tránh thai B. Thắt ống dẫn tinh

C. Đặt vòng tránh thai D. Sử dụng bao cao su

**Câu 12. Ở cơ quan sinh dục nữ, bộ phận nào có vai trò tiết chất nhờn để bôi trơn** **?**

A. tuyến hành. B. tuyến tiền liệt.

C. ống dẫn trứng. D. tuyến tiền đình.

**Câu 13. Để phòng bệnh bướu cổ, chúng ta nên sử dụng muối có Iôt. Vậy Iôt là thành phần không thể thiếu trong hoocmôn nào dưới đây ?**A. Tirôxin B. Ôxitôxin C. Canxitônin D. Glucagôn

**Câu 14. . Ở đảo tuỵ của người có bao nhiêu loại tế bào có khả năng tiết hoocmôn điều hoà đường huyết ?**

A. 4 loại B. 3 loại C. 2 loại D. 1 loại

**Câu 15. Hiện tượng kinh nguyệt là dấu hiệu chứng tỏ:**

A. trứng đã được thụ tinh nhưng không rụng.

B. hợp tử được tạo thành bị chết ở giai đoạn sớm.

C. trứng không có khả năng thụ tinh.

D. trứng chín và rụng nhưng không được thụ tinh.

**II) TỰ LUẬN: ( 4 điểm)**

**Câu 1 ( 1 điểm):**

Trong hệ nội tiết của cơ thể người tuyến nào là tuyến pha? Tại sao lại gọi chúng là tuyến pha?

**Câu 2 ( 2 điểm):**

Cho các phản xạ sau:

1. Nhìn lên bóng đèn, ta nheo mắt lại.
2. Chạm tay vào vật nóng, rụt tay lại.
3. Nghe dự báo thời tiết mai có gió mùa Đông Bắc về, Lan lấy sẵn áo khoác để trong cặp.
4. Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh
5. Nghe tiếng động lạ phía sau, An ngoái đầu lại.
6. Trời nắng nóng, Nga mặc áo chống nắng, đội mũ khi đi ra ngoài đường

a. Em hãy phân chia các phản xạ trên thành 2 nhóm.

b. Rút ra kết luận phân biệt 2 loại phản xạ em vừa nêu.

**Câu 3 ( 1 điểm):**

Hiện nay, theo thống kê có khoảng 20-30% các ca phá thai xảy ra ở phụ nữ chưa kết hôn và 60-70% người đi nạo phá thai là học sinh, sinh viên. Theo em, chúng ta cần làm gì để tránh mang thai ngoài ý muốn hoặc tránh phải nạo phá thai?

**------------------------- HẾT -------------------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: SINH HỌC 8**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan** (0,4 điểm \* 15 câu = 6,0 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ/ án | C | A | A | C | B | B | D | B | B | C | D | D | A | C | D |

**Phần II. Tự luận** (4,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| 1 | - Tuyến tụy và tuyến sinh dục.  Vì chúng vừa là tuyến ngoại tiết vừa là tuyến nội tiết | 0,5 điểm  0,5 điểm |
| 2 | a.  Nhóm 1: Phản xạ không điều kiện: 1, 2  Nhóm 2: Phản xạ có điều kiện: 3,4,5,6  b. Phân biệt  -PXKĐK là phản xạ sinh ra đã có, không cần phải học tập  -PXCĐK là phản xạ hình thành trong đời sống cá thể, là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện. | 0.5 điểm  0.5 điểm  0.5điểm  0.5 điểm |
| 3 | HS tự đưa ra các ý kiến:  - Cần có một tình bạn trong sáng  - Tuyên truyền về các hậu quả khi có thai ở tuổi vị thành niên  - Nếu có thì cần sử dụng các biện pháp an toàn: sử dụng bao cao su , tính ngày rụng trứng.... | 0.25điểm  0.25điểm  0.5điểm |